

Số: 12/2026/TT-HĐQT

Nghệ An, ngày 02 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 11/09/2025;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC được Bộ tài chính thông qua ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ và các quy định CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh như sau:

Ngày 17/06/2025, Quốc hội đã ban hành Luật số 76/2025/QH15, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025. Cùng với Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2025, Luật sửa đổi nhằm hoàn thiện hơn nữa khung pháp lý về quản trị doanh nghiệp, đồng thời tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với công ty đại chúng

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động ("Điều lệ"), Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này).

Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau sửa đổi được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://vidabeer.vn/>

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 Tờ trình này.
3. Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!



Lâm Du An

PHỤ LỤC:

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026 THÔNG QUA**

(Đính kèm Tờ trình số 12/TTr-HĐQT, ngày 02 tháng 02 năm 2026)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung **màu đỏ, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật chứng khoán.



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
<p>c. "<u>Luật Doanh nghiệp</u>" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d. "<u>Luật Chứng khoán</u>" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>....</p> <p>h. "<u>Người điều hành doanh nghiệp</u>" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng; và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p>	<p>c. "<u>Luật Doanh nghiệp</u>" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung (nếu có)</p> <p>d. "<u>Luật Chứng khoán</u>" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung (nếu có);</p> <p>...</p> <p>h. "<u>Người điều hành doanh nghiệp</u>" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng; và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p>	Bổ sung căn cứ Luật sửa đổi
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ: 54 Phan Đăng Lưu, <u>thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.</u></p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ: 54 Phan Đăng Lưu, <u>Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.</u></p>	Cập nhật lại mail và địa chỉ Công ty theo tên đơn vị hành

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú																																			
... c) Email:	.. c) Mail: sabeconghetinh@nghetinh.sabeco.com.vn	chính mới																																			
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY																																				
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty																																				
2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:	Cập nhật theo danh mục ngành nghề kinh doanh hiện hành của Công ty																																			
<table> <tr> <th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia</td><td>1103 (Chính)</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.</td><td>1101</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát</td><td>1104</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công và sản xuất các loại phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất bia và nước giải khát.</td><td>3290</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết</td><td>4659</td></tr> </table>	STT		Tên ngành	Mã ngành	1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (Chính)	2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.	1101	3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát	1104	4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công và sản xuất các loại phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất bia và nước giải khát.	3290	5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết	4659	<table> <tr> <th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Sản xuất bia</td><td>1103 (chính)</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.</td><td>1101</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Sản xuất mạch nha ủ men bia</td><td>1104</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công và sản xuất các loại phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất bia và nước giải khát.</td><td>3290</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc,</td><td>4659</td></tr> </table>	STT	Tên ngành	Mã ngành	1	Sản xuất bia	1103 (chính)	2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.	1101	3	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104	4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công và sản xuất các loại phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất bia và nước giải khát.	3290	5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc,
STT	Tên ngành	Mã ngành																																			
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (Chính)																																			
2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.	1101																																			
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát	1104																																			
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công và sản xuất các loại phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất bia và nước giải khát.	3290																																			
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết	4659																																			
STT	Tên ngành	Mã ngành																																			
1	Sản xuất bia	1103 (chính)																																			
2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.	1101																																			
3	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104																																			
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công và sản xuất các loại phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất bia và nước giải khát.	3290																																			
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc,	4659																																			

Quy định tại Điều lệ hiện hành			Quy định tại Điều lệ sửa đổi			Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<u>bị và phụ tùng phục vụ sản xuất bia và nước giải khát</u>			thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất bia và nước giải khát		
6	<u>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</u> <u>Chi tiết: Lắp đặt máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất bia và nước giải khát</u>	<u>3320</u>	6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
7	<u>Bán buôn đồ uống</u> <u>Chi tiết: Mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu, nước giải khát</u>	<u>4633</u>	7	Bán buôn đồ uống <u>Chi tiết: Mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu, nước giải khát</u>	4633	
8	<u>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</u> <u>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn</u>	<u>5510</u>	8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
9	<u>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</u> <u>Chi tiết: Mua bán ật tư, nguyên liệu sản xuất bia và nước giải khát</u>	<u>4669</u>	9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết gồm: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, Sản xuất đồ uống không cồn.	1105	
10	<u>Kinh doanh bất động sản, quy sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</u> <u>Chi tiết: Cho thuê văn phòng</u>	<u>6810</u>	10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
11	<u>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</u> <u>Chi tiết: Tư vấn, chuyển giao công nghệ sản xuất bia, nước giải khát</u>	<u>7490</u>	11	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Cung cấp thiết bị nâng và xử lý có người điều khiển để vận chuyển hàng hóa, dịch vụ nâng hạ Pallet	5224	

Quy định tại Điều lệ hiện hành			Quy định tại Điều lệ sửa đổi			Lý do/Diễn giải/Ghi chú
12	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch	7920	12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải. Chi tiết: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa..., dịch vụ nhân công đảo Pallet, quấn màng Pallet..	5229	
			13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
			14	Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
			15	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.	7499	
			16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu sản xuất bia và nước giải khát	4679	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.	
<p>2. Quan hệ với Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn</p> <p>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh là công ty con của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn. <u>Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn chi phối hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh thông qua:</u></p> <p>+ Quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con;</p> <p>+ <u>Nắm giữ cổ phần chi phối và thương hiệu Bia Sài Gòn;</u></p> <p>+ <u>Định hướng phát triển;</u></p> <p>+ <u>Tiêu thụ sản phẩm.</u></p>	<p>2. Quan hệ với Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn</p> <p>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh là công ty con của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn. <u>Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn chi phối hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh thông qua:</u></p> <p>+ Quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con;</p> <p>+ <u>Nắm giữ cổ phần chi phối và thương hiệu Bia Sài Gòn;</u></p> <p>+ <u>Định hướng phát triển;</u></p> <p>+ <u>Tiêu thụ sản phẩm.</u></p>	Loại bỏ do không còn phù hợp với thực tế Doanh nghiệp
Điều 5. Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông Sáng lập.	Điều 5. Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông Sáng lập.	
<p>7. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. <u>Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng</u></p>	<p>7. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. <u>Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng</u></p>	Loại bỏ theo quy định tại khoản 5 điều 36 Luật chứng khoán

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<u>khoán và thị trường chứng khoán.</u>	<u>khoán.</u>	
Điều 8. Chuyển nhượng Cổ phần.	Điều 8. Chuyển nhượng Cổ phần.	
1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi theo quy định tại khoản 1 điều 9 Điều lệ mẫu - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
2. <u>Trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.</u>	2. Trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.	Loại bỏ do không còn phù hợp với thực tế Doanh nghiệp
3. <u>Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển</u>	3. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định và quy	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<u>nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</u>	chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	
1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: b) Quyết định loại cổ phần, số lượng và giá bán của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần. <u>Quyết định phương án huy động vốn bằng phát hành trái phiếu;</u>	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: b) Quyết định loại cổ phần, số lượng và giá bán của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần. Quyết định phương án huy động vốn bằng phát hành trái phiếu;	Loại bỏ theo điểm b khoản 2 điều 138 Luật Doanh nghiệp
4. <u>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thông qua các hợp đồng với Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và các công ty con của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.</u>	4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thông qua các hợp đồng với Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và các công ty con của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.	Không thuộc thẩm quyền theo điều 167 Luật doanh nghiệp

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
3. <u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u>	3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;	Sửa đổi theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP
6. <u>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị được chỉ định để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.</u>	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị được chỉ định để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.	Loại bỏ do không đúng thẩm quyền theo điểm c khoản 2 điều 138 Luật Doanh nghiệp
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
a. Quyết định kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và <u>dài hạn</u> của công ty.	a. Quyết định kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của công ty.	Sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 27 Điều lệ mẫu - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật <u>hoặc Điều lệ công ty đối với các dự án có giá trị lớn hơn hoặc bằng 1 tỷ đồng;</u>	f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty đối với các dự án có giá trị lớn hơn hoặc bằng 1 tỷ đồng;	Loại bỏ do không phù hợp với thực tế doanh nghiệp
k. Quyết định cơ cấu tổ chức <u>và mô tả chức năng các phòng ban</u> , quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	k. Quyết định cơ cấu tổ chức và mô tả chức năng các phòng ban , quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	
t. <u>Quyết định hạn mức vay, tín dụng ngân hàng.</u>	Quyết định hạn mức vay, tín dụng ngân hàng.	Loại bỏ do đã quy định chi tiết tại điểm h khoản 3 điều 26
5. <u>Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác.</u>	5. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác.	Loại bỏ do không phù hợp với thực tế doanh nghiệp
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu,	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị	Loại bỏ để phù hợp

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác</u> , Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không được kiêm chức Giám đốc Công ty.	bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác , Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không được kiêm chức Giám đốc Công ty.	theo quy định tại khoản 2 điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ	CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ	
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	
Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và chịu sự giám sát, chỉ đạo lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc và một hoặc một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý điều hành bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế Toán Trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn. Giám đốc, Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh này phải được thực hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ.	Sửa đổi phù hợp với thực tế doanh nghiệp
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	
6. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	6. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	
c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. <u>Phê duyệt quyết định triển khai dự án (trong danh mục dự án đầu tư tài sản đã được phê duyệt)</u> , thành lập ban quản lý dự án đối với dự án có giá	c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Phê duyệt quyết định triển khai dự án (trong danh mục dự án đầu tư tài sản đã được phê duyệt) , thành lập ban quản lý dự án	Loại bỏ do không phù hợp với thực tế doanh nghiệp

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<u>trị < 1 tỷ đồng;</u>	<u>đối với dự án có giá trị < 1 tỷ đồng;</u>	
e. Kiến nghị phương án, cơ cấu tổ chức, <u>quy chế quản trị công ty</u> và các quy chế quản lý nội bộ Công ty;	e. Kiến nghị phương án, cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ Công ty;	Sửa đổi cho phù hợp với Luật Chứng khoán
k. <u>Phê duyệt các hợp đồng vay vốn ngắn hạn và dài hạn;</u>	k. Phê duyệt các hợp đồng vay vốn ngắn hạn và dài hạn trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐQT và ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp
<u>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</u>	n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	Sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp
IX. BAN KIỂM SOÁT	CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
5. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:	5. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:	
+ Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ, <u>trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn và các công ty con của Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ</u>	+ Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn và các công ty con của Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn thực hiện theo quy định tại	Loại bỏ để phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
này;	khoản 4 Điều 14 Điều lệ này;	
+ Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;	+ Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;	Bổ sung để phù hợp theo điểm b khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
Điều 48. Phân phối lợi nhuận	Điều 48. Phân phối lợi nhuận	
<u>5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</u>	5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	Loại bỏ do Khoản 5 trùng với khoản 2 Điều 48 Điều lệ
<u>7. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phiếu phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất.</u>	7. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phiếu phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất.	Không phù hợp với quy định hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng theo điểm b khoản 2 điều 138 Luật Doanh nghiệp
	7. Phân phối lợi nhuận được thực hiện như sau:	Bổ sung để phù hợp

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích lập các quỹ lợi nhuận sau thuế cụ thể như sau: a) Quỹ đầu tư phát triển; b) Quỹ khen thưởng phúc lợi c) Quỹ an sinh xã hội d) Quỹ phát triển khoa học công nghệ; e) Và các quỹ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành. Tỷ lệ trích theo đề nghị của Hội đồng quản trị và do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn	với thực tế của Công ty
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	
Điều 52. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Điều 52. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, <u>báo cáo quý và sáu tháng</u> của công ty phải được đăng tải trên website của Công ty.	4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được đăng tải trên website của Công ty.	Công ty không thuộc đối tượng phải CBTT báo cáo quý và 6 tháng
5. Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, <u>báo cáo sáu tháng và hàng quý</u> trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	5. Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	Công ty không thuộc đối tượng phải CBTT báo cáo quý và 6 tháng

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
Điều 54. Kiểm toán	Điều 54. Kiểm toán	
1. Theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ được kiểm toán. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm, một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị	Sửa đổi theo quy định tại khoản 1 điều 57 Điều lệ mẫu - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
XVII. CON DẤU	CHƯƠNG XVII. CON DẤU	
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 61. Ngày Hiệu lực	Điều 61. Ngày Hiệu lực	
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 61 điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023 tại Nghệ An và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 61 điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 tại Nghệ An và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.	